TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 10/2019/QĐST- KDTM	*TP. Thanh Hóa, ngày 04 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27/5/2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 20/2019/TLST- KDTM ngày 05 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V.

(Văn bản ủy quyền số: 192/2019/UQ-VPB ngày 16/01/2019)

Địa chỉ: đường P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc Q - sinh năm 1986

Bà Hoàng Thị Vân A - sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tổng số nợ, tính đến ngày 27/5/2019, ông Q, bà Vân A đang nợ Ngân hàng TMCP V (theo Hợp đồng tín dụng số: 9787132 ngày 21/10/2016 và Hợp đồng tín dụng số: 4665053 ngày 15/10/2015), số tiền: nợ gốc là: 695.332.817đ; nợ lãi: 191.950.454đ (Trong đó lãi trong hạn 2.189.841đ; lãi quá hạn: 189.760.613đ). Tổng nợ: 887.283.271đ.

Ông Hoàng Ngọc Q, bà Hoàng Thị Vân A trả nợ cho Ngân hàng theo phương án trả nợ như sau:

Ngày 10/9/2019, ông Q, bà Vân A phải thanh toán toàn bộ số nợ cả gốc và lãi là 887.283.271đ. (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi bảy triệu hai trăm tám mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi mốt đồng). Đồng thời, tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hai HĐTD cho đến ngày ông Q, bà Vân A trả hết nợ cho VPBank.

Từ ngày 11/9/2019, ông Q, bà Vân A tiếp tục chịu tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc theo lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Nếu ông Q, bà Vân A vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP V có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật là là quyền sử dụng đất (105,3m^2) tại thửa đất số 1628, tờ bản đồ số 09 và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thôn V, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 825159 do UBND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 06/02/2015 đứng tên ông Hoàng Ngọc Q (chi tiết theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2968191/TC ký ngày 05/3/2015 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 01/PLHĐ ngày 21/10/2016) và 01 xe ô tô tải nhãn hiệu FORLAND THACO, BKS: 36C-133.32; số máy: 9384WB934951; số khung: 90ACFC067283, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016437 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 13/10/2015 thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của ông Hoàng Ngọc Q và bà Hoàng Thị Vân A, theo Hợp đồng thế chấp số 4665053 ngày 15/10/2015 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

Về án phí: Ông Hoàng Ngọc Q và bà Hoàng Thị Vân A chịu 19.309.249đ (Mười chín triệu ba trăm linh chín nghìn hai trăm bốn mươi chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V được trả lại 18.799.000đ (Mười tám triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006852 ngày 27/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSNDTPTH;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Nga